

THỰC TRẠNG THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Trần Hằng Ly, Dương Thị Thanh Thanh, Phan Quốc Lâm
Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số tại vùng đặc biệt khó khăn khu vực Bắc Trung Bộ thông qua góc nhìn của giáo viên. Với mẫu khảo sát gồm 49 giáo viên từ hai trường thuộc vùng đặc biệt khó khăn (Trường Yên Khương và Trường Na Lôi), nghiên cứu phân tích các yếu tố như dân tộc, địa bàn trường và trình độ học vấn của giáo viên để làm rõ vai trò của họ trong việc hỗ trợ học sinh thích ứng với học tập. Kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng thích ứng của học sinh dân tộc thiểu số với môi trường học tập là yếu tố quyết định thành công học tập của các em. Mặc dù Chương trình giáo dục năm 2018 đã có những cải thiện, nhu cầu về một chương trình giáo dục đặc thù, phù hợp với điều kiện và văn hóa của từng dân tộc thiểu số vẫn còn rất lớn. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng bao gồm: rào cản ngôn ngữ, sự khác biệt về văn hóa, điều kiện học tập hạn chế và thiếu sự hỗ trợ cần thiết. Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh thích ứng. Việc nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt là khả năng sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp và tạo ra môi trường học tập tích cực là rất cần thiết. Nghiên cứu này cho thấy cần có một chiến lược giáo dục toàn diện, linh hoạt và phù hợp với từng địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số, góp phần xây dựng một xã hội công bằng và phát triển bền vững.

Từ khóa: Học sinh, thích ứng, thích ứng với hoạt động học tập, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn

CURRENT STATUS OF ADAPTATION TO LEARNING ACTIVITIES OF ETHNIC MINORITY STUDENTS IN PARTICULARLY DIFFICULT AREAS OF LANG CHANH DISTRICT, THANH HÓA PROVINCE

Tran Hang Ly, Duong Thi Thanh Thanh, Phan Quoc Lam
Vinh University

Abstract: This study was conducted to evaluate the adaptation of ethnic minority students to learning activities in especially difficult areas of the North Central region from the perspective of teachers. Using a survey sample of 49 teachers from two schools in these areas (Yen Khuong School and Na Loi School), the study analyzed factors such as ethnicity, school location, and teachers' educational qualifications to clarify their role in supporting students' adaptation to learning. The findings revealed that the ability of ethnic minority students to adapt to the learning environment is a decisive factor in their academic success. Despite the improvements introduced by the 2018 education program, there remains a significant demand for a tailored curriculum that aligns with the specific conditions and cultural characteristics of each ethnic minority. Factors influencing adaptation include language barriers, cultural differences, limited learning conditions, and a lack of necessary support. Teachers play a crucial role in helping students adapt. Enhancing teachers' professional capacities, particularly their ability to use appropriate teaching methods and create a positive learning environment, is essential. This study highlights the need for a comprehensive, flexible, and localized educational strategy to improve the quality of education for ethnic minority students, thereby contributing to building a fair and sustainable society.

Keywords: Students, adaptation, adaptation to learning activities, ethnic minorities, especially difficult areas

Nhận bài: 28/11/2024

Phản biện: 20/12/2024

Duyệt đăng: 25/12/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học sinh dân tộc thiểu số tại các vùng đặc biệt khó khăn ở Việt Nam thường phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình học tập. Những khó khăn này không chỉ xuất phát từ điều kiện kinh tế - xã hội mà còn từ sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và khả năng tiếp cận các nguồn tài liệu giáo dục. Việc thích ứng với hoạt động học tập là một trong những yếu tố quan trọng quyết định thành công học tập của học sinh dân tộc thiểu số, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục công bằng và chất lượng mà Nhà nước đang hướng tới. Trong bối cảnh đó, vai trò của giáo viên

- những người trực tiếp giảng dạy và hỗ trợ học sinh - trở nên đặc biệt quan trọng. Nhận thức, kinh nghiệm và cách tiếp cận của giáo viên có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thích ứng học tập của học sinh. Tuy nhiên, thực trạng thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số tại các vùng đặc biệt khó khăn vẫn chưa được nghiên cứu một cách toàn diện.

Kết quả nghiên cứu không chỉ cung cấp cái nhìn rõ nét về thực trạng thích ứng học tập của học sinh dân tộc thiểu số mà còn gợi ý các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy, hỗ trợ học sinh

thích ứng tốt hơn với môi trường học tập. Điều này góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục tại các vùng đặc biệt khó khăn, hướng tới sự phát triển bền vững và toàn diện.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Thích ứng là quá trình một cá nhân hoặc tổ chức thay đổi hành vi, cách thức hoạt động hoặc tư duy để phù hợp với điều kiện, môi trường hoặc yêu cầu mới. Trong sinh học, thích ứng được hiểu là sự thay đổi về cấu trúc, chức năng hoặc hành vi của sinh vật để tồn tại và phát triển trong môi trường sống. Trong tâm lý học, thích ứng là quá trình cá nhân điều chỉnh để đối phó và hòa nhập với hoàn cảnh hoặc thay đổi mới trong đời sống. Theo Piaget (1952), thích ứng (adaptation) trong học tập bao gồm hai quá trình: đồng hóa (assimilation) và điều chỉnh (accommodation), giúp cá nhân xử lý thông tin và áp dụng trong các hoàn cảnh khác nhau. Tác giả Gibson (1986) nhấn mạnh rằng thích ứng cũng liên quan đến khả năng phát triển các kỹ năng và chiến lược mới để tương tác với môi trường phức tạp. Từ những khái niệm trên có thể thấy rằng: "Thích ứng là khả năng linh hoạt và điều chỉnh của một cá nhân hoặc nhóm để đáp ứng với các thay đổi hoặc yêu cầu trong môi trường sống và làm việc, thông qua việc thay đổi hành vi, tư duy, hoặc phương pháp phù hợp"

Thích ứng của học sinh với hoạt động học tập là quá trình mà học sinh điều chỉnh tâm lý, thái độ, kỹ năng và hành vi học tập để phù hợp với yêu cầu của môi trường giáo dục, nội dung học tập và cách thức giảng dạy. Theo Phạm Minh Hạc (1996), thích ứng với hoạt động học tập của học sinh được biểu hiện qua sự thay đổi thái độ, khả năng tập trung, và phương pháp học phù hợp với yêu cầu của môn học và giáo viên. Theo Zimmerman (2002), học sinh thích ứng tốt khi có khả năng tự điều chỉnh học tập (self-regulated learning), bao gồm tự đặt mục tiêu, lập kế hoạch, và đánh giá kết quả học tập. Như vậy có thể hiểu: Thích ứng của học sinh với hoạt động học tập là sự chuyển đổi về mặt tâm lý, hành vi và kỹ năng học tập để phù hợp với các yêu cầu về nội dung, phương pháp dạy học, và môi trường học tập, nhằm đạt được hiệu quả học tập tối ưu.

Thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn là quá trình mà học sinh dân tộc thiểu số trong môi trường vùng sâu, vùng xa hoặc các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập và văn hóa giáo

dục chính thống. Quá trình này thường bao gồm sự thay đổi về mặt ngôn ngữ, văn hóa, và phương pháp học tập để vượt qua những rào cản đặc thù. Theo Nguyễn Công Khanh (2008), học sinh dân tộc thiểu số cần thích ứng với các yếu tố như ngôn ngữ giảng dạy, nội dung học tập chưa phù hợp với văn hóa địa phương, và điều kiện kinh tế gia đình hạn chế. Theo Banks (2009), giáo dục đa văn hóa là một yếu tố quan trọng để hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số thích ứng với môi trường học tập và giảm bớt sự bất bình đẳng trong giáo dục.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Những vấn đề chung của sự thích ứng của học sinh với hoạt động học tập

Nhận thức của giáo viên về học sinh thích ứng với hoạt động học tập: Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên có nhận thức đa dạng về khái niệm "học sinh thích ứng với hoạt động học tập". Hầu hết giáo viên tập trung vào hai đặc điểm chính: tích cực học tập (24,5%) và tuân thủ kỷ luật học tập (24,5%). Điều này cho thấy giáo viên coi trọng cả tinh thần chủ động và ý thức kỷ luật trong quá trình học. Bên cạnh đó, các tiêu chí khác như chịu khó suy nghĩ, hoàn thành bài tập (22,4%) và đạt kết quả học tập yêu cầu (20,4%) cũng được xem là những biểu hiện của sự thích ứng. Nhìn chung, giáo viên nhấn mạnh vai trò của cả thái độ học tập và kết quả học tập trong việc đánh giá sự thích ứng của học sinh.

Tầm quan trọng của sự thích ứng: Đa số giáo viên (57,1%) cho rằng sự thích ứng quan trọng đối với quá trình học tập của học sinh, và 36,7% nhận định sự thích ứng có vai trò quyết định. Chỉ có 4% cho rằng sự thích ứng không ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng nhiều. Điều này phản ánh sự đồng thuận cao của giáo viên về vai trò then chốt của sự thích ứng đối với thành công trong học tập.

Vai trò của giáo viên trong việc nâng cao sự thích ứng: Phần lớn giáo viên (77,6%) nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao mức độ thích ứng của học sinh và đánh giá việc này là rất cần thiết. 20,4% cho rằng cần thiết. Điều này cho thấy giáo viên sẵn sàng đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ học sinh thích ứng với môi trường học tập.

Nhận thức về vai trò của chương trình dạy học: Phần lớn giáo viên thừa nhận chương trình dạy học có ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của học sinh dân tộc thiểu số, tuy nhiên, mức độ đồng thuận chưa cao. Giáo viên có xu hướng ủng hộ việc xây dựng chương trình dạy học riêng, phù hợp với đặc điểm của học sinh dân tộc thiểu số. Đánh

giáo chung là chương trình giáo dục năm 2018 có hiệu quả hơn so với chương trình năm 2006 trong việc giúp học sinh thích ứng tốt hơn. Trên thang điểm 5, đánh giá mức độ ảnh hưởng của chương trình dạy học tới sự thích ứng học tập của học sinh có điểm trung bình là 3.46 với độ lệch chuẩn là 1.04 cho thấy giáo viên hầu hết đánh giá cao ảnh hưởng của chương trình dạy học tới sự thích ứng học tập của học sinh, tuy nhiên độ lệch chuẩn cho thấy các ý kiến có sự phân tán mạnh, không tập trung nhiều. Trong số các ý kiến, 16.3% cho rằng chương trình không ảnh hưởng, 44.9% đánh giá không ảnh hưởng lắm, trong khi 14.3% nhận định ảnh hưởng rất mạnh và 24.5% cho rằng chương trình đóng vai trò quyết định. Điều này cho thấy một số giáo viên cảm nhận rõ vai trò quan trọng của chương trình dạy học, nhưng vẫn tồn tại sự phân hóa trong quan điểm.

So sánh mức độ thích ứng giữa các nhóm học sinh: Giáo viên nhận thấy có sự khác biệt rõ rệt về mức độ thích ứng giữa học sinh dân tộc thiểu số và học sinh Kinh. Học sinh dân tộc thiểu số thường gặp nhiều khó khăn hơn trong việc thích ứng với chương trình học. Điểm trung bình cho khía cạnh này là 2.20 trên thang điểm 3, với độ lệch chuẩn 0.73, cho thấy mức độ đồng thuận khá cao. Có 18.4% giáo viên không đồng ý, trong khi 42.9% giáo viên cho rằng có chương trình riêng sẽ tốt hơn và 38.8% giáo viên hoàn toàn đồng ý. Kết quả phản ánh nhu cầu tương đối cao đối với việc xây dựng chương trình đặc thù, phù hợp với điều kiện và văn hóa của học sinh dân tộc thiểu số.

Về vai trò của giáo viên trong việc nâng cao mức độ thích ứng. Điểm trung bình là 2.67 trên thang điểm 3, với độ lệch chuẩn 0.59, cho thấy sự đồng thuận cao về vai trò tích cực của giáo viên. 71.4% giáo viên cho rằng họ có thể chủ động nâng cao mức độ thích ứng của học sinh, trong khi chỉ 2.0% cho rằng không thể. Điều này cho thấy việc nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp sư phạm của giáo viên là rất cần thiết.

Về hiệu quả của các chương trình giáo dục. Có 57.1% giáo viên cho rằng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giúp học sinh thích ứng tốt hơn so với Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (34.7%), và chỉ 6.1% cho rằng không có sự khác biệt quan trọng. Điều này cho thấy chương trình giáo dục năm 2018 đã mang lại cải thiện đáng kể, mặc dù vẫn có nhu cầu điều chỉnh để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của học sinh dân tộc thiểu số.

Đối với nhu cầu điều chỉnh chương trình cho

học sinh dân tộc thiểu số, có 77.6% giáo viên nhận định rằng rất cần điều chỉnh chương trình, trong khi 20.4% đánh giá là cần. Kết quả này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng chiến lược giáo dục linh hoạt và phù hợp với đặc điểm của học sinh dân tộc thiểu số.

Kết quả so sánh mức độ thích ứng của học sinh dân tộc thiểu số so với học sinh người Kinh chỉ ra 79.6% giáo viên đồng ý rằng học sinh dân tộc thiểu số có mức độ thích ứng thấp hơn học sinh người Kinh, trong khi chỉ 18.4% không đồng ý. Điều này tiếp tục khẳng định sự cần thiết của các chính sách hỗ trợ đặc thù.

Bảng số liệu cho thấy sự khác biệt đáng kể trong mức độ thích ứng giữa học sinh dân tộc thiểu số và học sinh người Kinh. Đồng thời, kết quả nhấn mạnh vai trò quan trọng của chương trình giáo dục và giáo viên trong việc hỗ trợ học sinh thích ứng với môi trường học tập. Để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số, cần điều chỉnh chương trình theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời tăng cường đào tạo giáo viên nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đối tượng. Như vậy có thể thấy rằng: Chương trình dạy học đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh dân tộc thiểu số thích ứng với môi trường học tập; Có nhu cầu cấp thiết xây dựng chương trình giáo dục riêng, phù hợp với đặc điểm của học sinh dân tộc thiểu số, đặc biệt là ở vùng khó khăn.; Giáo viên có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số vượt qua khó khăn và đạt được thành tích học tập tốt hơn. Kết quả nghiên cứu này cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của học sinh dân tộc thiểu số, từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả dạy và học cho đối tượng này.

3.2. Các biện pháp để nâng cao sự thích ứng trong học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn

Trong các giải pháp đề xuất, tăng cường môn Tiếng Việt được đánh giá cao nhất (55,1%), cho thấy tầm quan trọng của việc cải thiện ngôn ngữ đối với khả năng học tập của học sinh dân tộc thiểu số. Dưới nền tảng Tiếng Việt tốt, học sinh có thể học các môn khác một cách dễ dàng hơn, hiểu bài tốt hơn từ đó giúp học sinh tiếp thu kiến thức nhanh hơn, chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt. Bên cạnh đó, các giải pháp khác như:

Tổ chức nhiều hoạt động tập thể/nhóm (38,8%) và hỗ trợ bán trú/nội trú (24,5%) cũng được xem

là cần thiết.

Một số giải pháp như dạy học song ngữ (10,2%) và bố trí giáo viên người dân tộc (16,3%) nhận được ít sự đồng thuận hơn.

Kết quả này nhấn mạnh sự ưu tiên vào việc hỗ trợ ngôn ngữ và tổ chức các hoạt động trực tiếp, phù hợp với đặc thù của học sinh dân tộc thiểu số. Giáo viên nhận thức rõ những khó khăn mà học sinh dân tộc thiểu số phải đối mặt trong việc thích ứng học tập, đặc biệt so với học sinh người Kinh. Các chương trình dạy học mới (năm 2018) và việc xây dựng chương trình chuyên biệt cho học sinh dân tộc thiểu số được đánh giá cao, cùng với sự cần thiết của các giải pháp như tăng cường dạy Tiếng Việt, tổ chức hoạt động nhóm và hỗ trợ bán trú/nội trú. Giáo viên tự tin rằng họ có thể đóng góp tích cực vào việc nâng cao khả năng thích ứng của học sinh, nhưng để làm được điều này, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa chương trình giáo dục, phương pháp dạy học và sự hỗ trợ từ cộng đồng.

IV. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những thách thức và cơ hội trong việc nâng cao khả năng thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn. Từ những phân tích thu được, một số kết luận quan trọng có thể được rút ra:

Chương trình giáo dục năm 2018 được đa số giáo viên đánh giá là phù hợp hơn trong việc giúp học sinh dân tộc thiểu số thích ứng với học tập so với chương trình năm 2006. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến ủng hộ việc xây dựng một chương trình riêng, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu và đặc thù của học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn.

Phần lớn giáo viên tin rằng họ có thể đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng thích ứng của học sinh, đặc biệt thông qua các phương pháp giảng dạy phù hợp và tổ chức các hoạt động học tập nhóm, trải nghiệm.

Việc tăng cường dạy Tiếng Việt được xem là giải pháp ưu tiên hàng đầu, giúp học sinh dân tộc thiểu số vượt qua rào cản ngôn ngữ, nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức. Ngoài ra, các giải pháp như tổ chức hoạt động nhóm, hỗ trợ bán trú/nội trú, và nâng cao điều kiện vật chất cũng được đánh giá cao.

Những phát hiện từ nghiên cứu cho thấy sự cần thiết của một chiến lược giáo dục đa dạng, phù hợp với đặc điểm vùng miền và dân tộc. Điều này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên, gia đình và cộng đồng trong việc xây dựng môi trường học tập thân thiện, hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số thích ứng tốt hơn với hoạt động học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Văn Cường, 2015, *Giáo dục học sinh dân tộc thiểu số: Thực trạng và giải pháp*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Lê Thị Thanh Thủy, 2017, *Dạy học song ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hoàng Văn Vân, 2019, *Phát triển chương trình giáo dục đa ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Trần Thị Kim Phượng, 2020, *Nâng cao hiệu quả giảng dạy cho học sinh vùng dân tộc thiểu số*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, *Chính sách giáo dục vùng dân tộc thiểu số: Thách thức và cơ hội*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Đặng Thị Lan, 2021, *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh dân tộc thiểu số*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
- Phạm Minh Hạc, 2016, *Giải pháp đổi mới phương pháp dạy học ở vùng sâu, vùng xa*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Quốc Phong, 2020, *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở vùng đặc biệt khó khăn*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Kỹ thuật.
- Tổ chức UNICEF, 2019, *Giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số tại Việt Nam: Báo cáo nghiên cứu*, Nhà xuất bản Thế giới.
- Nguyễn Thị Hòa, 2018, *Văn hóa và giáo dục dân tộc thiểu số: Tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông*, Nhà xuất bản Đại học Huế.

Lời cảm ơn: Bài báo là sản phẩm của nhóm nghiên cứu và được tài trợ của đề tài B2023-TDV-01.